

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 348/2025/HS-PT

Ngày: 31-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn S do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2025/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị A; bị cáo có vợ Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Ngọc T1 - Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và Lê Văn K có mối quan hệ quen biết do nhà gần nhau tại ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) hiện cùng làm nghề bỏ mối nước đá. Năm 2021, K sang nhượng lại dụng cụ và khách hàng cho S làm nghề bỏ mối nước đá. Đến năm 2023, K trở lại làm nghề bỏ mối nước đá nên cả hai mâu thuẫn với nhau trong việc tranh khách hàng. Bà Nguyễn Thị T là vợ của S, bà Lương Thị Vân A1 là vợ của K. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, bà Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Minh N (là con ruột bà T và S) đi trên đường Q thuộc ấp A, xã T, huyện B. Lê D điều khiển xe đạp điện chở Lê Tâm N1 (cả hai là con ruột của K và Vân A1) gặp bà T, Như chửi bà T. Bà T tức giận nên vượt lên ép và dừng xe đạp điện lại, bà T tát vào mặt Như một cái thì được người khác can ngăn. Sau đó, N1 về nhà kể lại cho K và Vân A1 nghe việc N1 bị bà T đánh trên đường nên K và Vân A1 đứng chờ bà T ở khu vực trước cửa nhà để chờ bà T về đánh trả thù. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, bà T điều khiển xe mô tô chở N trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ thành phố B, tỉnh Bình Dương đi thị xã C, tỉnh Bình Phước. Khi đi tới ngã ba giao giữa đường Q và đường T số A thuộc ấp A, xã T bà T rẽ trái chuyển hướng về nhà thì K cầm mũ bảo hiểm đi ra làn đường dành cho xe ô tô tải, K dùng mũ bảo hiểm để đánh bà T nhưng bà T né tránh được và chạy xe về đến trước cửa nhà. Lúc này, Vân A1 từ nhà của mình, chạy đến kéo bà T ra xuống xe, cả hai giằng co nhau ở khu vực vỉa hè của đường Q. K dùng mũ bảo hiểm chạy đến đánh 01 cái vào phía sau lưng bà T. Bà Vân A1 và bà T xô xát với nhau trên vỉa hè trước nhà bà T. S thấy bà T bị đánh nên chạy vào phía trong nhà lấy cây tầm vông (dài 124cm, đường kính 04cm) đi ra ngoài. S dùng cây tầm vông đánh vào người bà Vân A1, bà Vân A1 dùng tay phải đỡ cây tầm vông nên bị đánh trúng vào tay làm bà A1 bị gãy xương bàn ngón IV tay phải. Sau đó, K lao đến thì S tiếp tục dùng cây tầm vông đánh K nhưng K đỡ được và giằng co ở trên phần đường dành cho xe hai bánh lưu thông. Khi K dành được cây tầm vông thì đuổi đánh trúng S một cái vào tay, sau đó S bỏ chạy vào nhà. Trong quá trình hai bên đánh nhau Nguyễn Minh N có dùng mũ bảo hiểm và ghế nhựa ném vào người Lê Văn K. Lê Tâm N1 có dùng cây gạt nước để ném N nhưng không trúng. Nguyễn Minh N2 sinh ngày 04/1/2012 (là con ruột của S và T) có cầm cây kim loại chạy qua lại ở khu vực hiện trường. Sau đó, S có cầm dao rựa, Nguyễn Minh N có cầm xẻng ở khu vực vỉa hè trước nhà để cãi nhau với gia đình K. Cùng ngày, bà Lương Thị Vân A1 làm đơn trình báo đồng thời yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Công an xã T tiến hành mời S, K về cơ quan để làm việc và tạm giữ tang vật bao gồm: 01 cây tầm vông (dài 124cm, đường kính 04cm); 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 cây kim loại (dài 51cm, đường kính 2.5 cm, lưỡi rộng 06cm); 01 xẻng bằng sắt (dài 129 cm, lưỡi rộng 23 cm); 01 dao rựa (dài 81 cm, lưỡi rộng 05 cm) tất cả của Nguyễn Văn S; 01 mũ bảo hiểm màu xanh của Lê Văn K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số: 618/2024-GĐPY ngày 07/10/2024 kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Thị Vân A1 tại thời điểm giám định là 10%. Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương gãy xương bàn

IV tay phải: Gãy xương kín không vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 01/11/2024 Nguyễn Thị T làm đơn yêu cầu giám định thương tích đến Công an xã T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 665/2024-GDPY ngày 11/11/2024 kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T tại thời điểm giám định là 00%. Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương khớp thái dương hàm trái, đau má trái, tổn thương nông ở đầu ngực đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được thương tích.

Đối với Nguyễn Văn S thừa nhận dùng cây tầm vông (là hung khí nguy hiểm) đánh vào người bà Lường Thị Vân A1 gãy xương bàn IV tay phải với thương tích giám định là 10%.

Đối với Lê Văn K có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh vào lưng Nguyễn Thị T với thương tích của T giám định là 0% nên không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, qua xác minh K là đối tượng có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt hành chính số 121 ngày 06/7/2024 của Công an huyện B về hành vi “Gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ” xử phạt số tiền 6.500.000 đồng nhưng K chưa chấp hành hình phạt trên, đến ngày 08/9/2024 K tiếp tục có hành vi dùng nón bảo hiểm để xô xát ngoài đường và vỉa hè nơi công cộng. Ngoài ra sau khi sự việc xảy ra Ủy ban nhân dân xã T ban hành công văn số 166 ngày 15/11/2024 để nhận định về vụ việc xảy ra tại địa phương là gây mất trật tự an ninh, trật tự trị an tại địa phương gây hoang mang lo lắng cho một số hộ dân sinh sống và kinh doanh tại khu vực xảy ra vụ việc.

Đối với Lường Thị Vân A1 có hành vi xô xát với bà T tại vỉa hè công cộng với thương tích của bà T là 0% nên không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Ngày 13/12/2024, Công an xã T ban hành Quyết định xử lý hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự - an toàn xã hội đối với bà Vân A1 về hành vi Tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với cháu Lê Tâm N1, sinh ngày 26/8/2010; Lê D, sinh ngày 04/3/2013; Nguyễn Minh N, sinh ngày 06/8/2010; Nguyễn Minh N2, sinh ngày 04/1/2012 có hành vi tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 7 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hành chính nên không xem xét xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2025/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo Lê Văn K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47, xử phạt bị cáo Lê Văn K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị hại cũng có một phần lỗi, tuy nhiên cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ của hậu quả đã xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo mức án 08 (tám) tháng tù là phù hợp. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và tình tiết mà đại diện Viện kiểm sát cho rằng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết bị hại có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết: bản thân bị cáo làm ăn chân chính, phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại cũng có một phần lỗi, khi xảy ra vụ việc bị cáo nhận thức được hành vi là vi phạm nên đã bồi thường cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một hình phạt phù hợp và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để lo cho vợ, con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 08/5/2025, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19, thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm, ngày 09/5/2025, bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh), hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận vào khoảng 19 giờ 10 ngày 08/9/2024, tại ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi dùng cây tầm vông là hung khí nguy hiểm đánh bị hại bà Lường Thị Vân A1 gây xương bàn IV tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo S đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo: bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới khác so với các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết bị hại có một phần lỗi. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về việc khi xét xử sơ thẩm, tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị hại có một phần lỗi là có cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị hại có một phần lỗi. Xét thấy, mặc dù cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này nhưng Hội đồng xét xử xét thấy với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt 08 (tám) tháng tù là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2025/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.